

Số: 92 /GPMT-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban Quản lý các KCN Đồng Nai thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp cho dự án “Nhà xưởng sản xuất khuôn đúc các loại, công suất 15.000 sản phẩm/ (tương đương 900 tấn sản phẩm/năm); sản xuất các thành phần của khuôn các loại, công suất 5.000 sản phẩm/năm (tương đương 150 tấn sản phẩm/năm) và sản xuất dụng cụ các loại phục vụ sản xuất giày, công suất 300.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.500 tấn sản phẩm/năm) (trong quy trình sản xuất không bao gồm công đoạn xi mạ)” của Công ty TNHH TKG Taekwang Mold Vina;

Xét văn bản 01/GPMT-MV ngày 14/06/2023 của Công ty TNHH TKG Taekwang Mold Vina đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 của Công ty TNHH TKG Taekwang Mold Vina, có địa chỉ tại KCN Agtex Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp.

Điều 2. Công ty TNHH TKG Taekwang Mold Vina tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 của hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Tp. Biên Hoà;
- Công ty CP Agtex Long Bình;
- Công ty TNHH TKG Taekwang Mold Vina (thực hiện);
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (Dững).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Dương Thị Xuân Nương

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh 92 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai)

1. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

Bổ sung nội dung tại phần B của Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp:

Nước thải từ quá trình rửa pin năng lượng mặt trời (công suất 248 kWp, tương đương 0,24885 MWp) phát sinh được thu gom bằng đường ống PVC có đường kính 90 mm chảy về hệ thống thu gom nước thải của công ty, sau đó dẫn về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Agtex Long Bình.

2. Điều chỉnh yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

Điều chỉnh Nội dung 1.1 Mục 1, Phần A Phụ lục 4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của Giấy phép môi trường số 170/GPMT-UBND ngày 01/8/2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp:

Bổ sung pin năng lượng mặt trời thải vào mục 1.1. Sau khi bổ sung khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên như sau:

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Vật thể mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (đá mài, giấy nhám...)	07 03 10	535
2	Phôi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc các thành phần nguy hại khác (phôi nhôm và phôi sắt)	07 03 11	255.637
3	Que hàn thải có các kim loại nặng	07 04 01	491
4	Sơn thải hoặc dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác (sơn gốc dầu, sơn nước)	08 01 01	315
5	Chất kết dính và chất bịt kín thải (keo thải)	08 03 01	1.592
6	Mùn cưa, phôi bào, đầu mẫu, gỗ thừa, ván và gỗ dán vụn thải có các thành phần nguy hại (Pallet thải có các thành phần nguy hại)	09 01 01	21.5800
7	Nước thải lẫn dầu thải từ máy CNC	17 05 05	13.260
8	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khí	18 01 02	14.101

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
	thải ra là CTNH) thải		
9	Chất hấp phụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, than hoạt tính thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	9.609
10	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử (thiết bị hư hỏng thải)	19 02 05	205
11	Pin năng lượng mặt trời thải	19 02 08	20
	Tổng khối lượng		317.345

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI